|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 12 Khối 5 (Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 24/11/2023)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai 20/11 | 1 | GDTT | 17 | Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 |  |  |
| 2 | Tập đọc | 23 | Mùa thảo quả | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 56 | Nhân một số thập phân với một số thập phân | Soi bài | Máy soi |
| 4 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 5 | TV(BS) | 19 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 6 | Toán (BS) | 19 | Luyện tập | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 23 | Ôn 5 động tác của bài thể dục - Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn”. |  | Còi, tranh |
| Ba 21/11 | 1 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 2 | Chính tả | 12 | Nghe viết: Mùa thảo quả. |  | Bảng phụ |
| 3 | Toán | 57 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 23 | Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường. |  | Bảng phụ |
| 5 | Ngoại ngữ |  |  |  |  |
| 6 | LTVC | 24 | Luyện tập về quan hệ từ. |  | Bảng phụ |
| 7 | TV(BS) | 20 | Ôn TLV | Trình chiếu | Máy tính |
| Tư 22/11 | 1 | Kể chuyện | 12 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc. |  |  |
| 2 | Toán | 58 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Tập đọc | 24 | Hành trình của bầy ong. | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Khoa học |  |  |  |  |
| 5 | Thể dục | 24 | Ôn 5 động tác của bài thể dục - Trò chơi: “Kết bạn”. |  | Còi |
| 6 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Năm 23/11 | 1 | TLV | 23 | Cấu tạo của một bài văn tả người. |  | Bảng phụ |
| 2 | Toán | 59 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 4 | Địa lý |  |  |  |  |
| 5 | Toán (BS) | 20 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 6 | Khoa học |  |  |  |  |
| 7 | Đọc sách | 10 | Tìm thông tin về di tích lịch sử, văn hóa, công trình công cộng, luật GT đường bộ, anh hùng liệt sĩ |  | Sách theo chủ đề |
| Sáu 24/11 | 1 | Ngoại ngữ |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 60 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 24 | Luyện tập tả người (Quan sát và lựa chọn chi tiết). |  | Bảng phụ |
| 4 | GDTT | 20 | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 12**

**Thứ Hai ngày 20 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**KỈ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**MÙA THẢO QUẢ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu nội dung: Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả .(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

- HS HTT nêu được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động.

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả .

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** GD hs biết yêu quý chăm sóc cây cối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS thi đọc bài ***Chuyện một khu vườn nhỏ*** và trả lời câu hỏi:  + Đọc đoạn 1,2: Bé Thu ra ban công để làm gì?  + Đọc đoạn 3: Vì sao khi thấy chim bay về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?  - Nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc và TLCH  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài.  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn  - Cho nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài  + Đoạn 1: *Từ đầu....nếp áo, nếp khăn*  + Đoạn 2: *Tiếp theo....không gian*  + Đoạn 3: *Còn lại*    - HS luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu: *Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng thể hiện cảm hứng ca ngợi vẻ đẹp của rùng thảo quả.*  **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Hiểu nội dung: Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả .(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)  - HS nêu được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động.  *\* Cách tiến hành:* | - 1 HS đọc to cả bài, chia đoạn  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + Từ khó: *lướt thướt, quyến, ngọt lựng, thơm nồng, chín nục...*  + Câu: *Gió thơm./ Cây cỏ thơm./Đất trời thơm.*  + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - HS đọc cho nhau nghe theo cặp  - 1 HS đọc bài  - HS nghe |
| - Cho HS đọc bài, trả lời câu hỏi theo nhóm, chia sẻ trước lớp.  - Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào?  - Cách dùng từ đặt câu ở đoạn đầu có gì đáng chú ý?  - Nội dung ý 1 ?  - Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển nhanh?  - Nội dung ý 2 ?  - Hoa thảo quả nảy ở đâu?  - Khi thảo quả chín rừng có gì đẹp?  - Đọc bài văn ta cảm nhận được điều gì?  - GV đưa nội dung (màn hình)  **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả .  *\* Cách tiến hành:* | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, TLCH, chia sẻ trước lớp  + Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng mùi thơm đặc biệt quyến rũ lan xa, làm cho gió thơm, cây cỏ thơm, đất trời thơm, từng nếp áo, nếp khăn của người đi rừng cũng thơm.  + Các từ *thơm, hương* được lặp đi lặp lại cho ta thấy thảo quả có mùi hương đặc biệt  - Ý 1: Thảo quả báo hiệu vào mùa  + Qua một năm đã lớn cao tới bụng người. Một năm sau nữa, mỗi thân lẻ đâm thêm hai nhánh mới. Thoáng cái, thảo quả đã thành từng khóm lan toả, vươn ngọn xoè lá, lấn chiếm không gian  - Ý 2: Sự phát triển rất nhanh của thảo quả  + Hoa thảo quả nảy dưới gốc cây  + Khi thảo quả chín rừng rực lên những chùm quả đỏ chon chót, như chứa nắng, chứa lửa. Rừng ngập hương thơm. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng . Rừng say ngây và ấm nóng. Thảo quả như những đốm lửa hồng thắp lên nhiều ngọn mới, nhấp nháy  + Bài văn cho ta thấy vẻ đẹp , hương thơm đặc biệt, sự sinh sôi, phát triển nhanh đến bất ngờ của thảo quả qua nghệ thuật miêu tả đặc sắc của nhà văn  - 1 HS đọc to  - HS theo dõi |
| - 3 HS đọc nối tiếp toàn bài  - GV treo bảng phụ ghi đoạn cần luyện đọc: *Thảo quả trên rừng Đản Khao...nếp áo, nếp khăn.*  - GV hướng dẫn cách đọc  - GV đọc mẫu  - HS đọc trong nhóm  - HS thi đọc  - GV nhận xét.  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng:*  *- Đọc hay:*  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  + Bài văn ca ngợi điều gì ?  + Cây thảo quả có tác dụng gì ? | - 1 HS đọc to  - HS nghe  - HS nghe  - HS đọc cho nhau nghe  - 3 HS đại diện 3 nhóm thi đọc  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| - Ngoài cây thảo quả, em hãy nêu tên  một vài loại cây thuốc Nam mà em biết?  - Hãy yêu quý, chăm sóc các loại cây mà các em vừa kể vì nó là những cây thuốc Nam rất có ích cho con người. Ngoài ra các em cần phải biết chăm sóc và bảo vệ các loại cây xanh xung quanh mình để môi trường ngày càng trong sạch.  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài học sau | - Lá tía tô, cây nhọ nồi, củ sả, hương nhu,...    - HS nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.

- Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán.

**-** Rèn kĩ năng nhân một số thập phân với một số thập phân, vận dụng tích chất giao hoán để làm toán

- HS làm được Bài 1(a,c), bài 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực

giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ

và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi***"Gọi thuyền"***  - Cách chơi: + Trưởng trò hô: Gọi thuyền, gọi thuyền.  + Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai  + Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên HS)  + HS hô: Thuyền... chở gì ?  + Trưởng trò : Chuyền....chở phép nhân: .....x10 hoặc 100; 1000...  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.  *\*Cách tiến hành****:*** | - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *\** Hình thành quy tắc nhân.  a) Tổ chức cho HS khai thác VD1.  - Giáo viên gợi ý đổi đơn vị đo để phép tính trở thành phép nhân 2 số tự nhiên rồi chuyển đổi đơn vị để tìm được kết quả cuối cùng.  - Giáo viên viết 2 phép tính lên bảng.  - Yêu cầu học sinh nhận xét cách nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.  b) Giáo viên nêu ví dụ 2 và yêu cầu học sinh vận dụng để thực hiện phép nhân. 4,75 x 1,3.  c) Quy tắc: (sgk)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.  - Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán .  - Bài tập cần làm: Bài 1(a,c), bài 2.  - HS (M3,4) làm thêm bài tập 3.  *\*Cách tiến hành:* | - Học sinh nêu tóm tắt bài toán ở ví dụ 1.  6,4 x 4,8 = ? m2  6,4 m = 64 dm; 4,8 m = 48 dm  64 x 48 = 3072 (dm2)  3072 dm2 = 30,72 m2  Vậy 6,4 x 4,8 = 30,72 (m2)  64 6,4  x x  48 4,8  512 512  256 256  3072 (dm2) 30,72(m2)    - Học sinh thực hiện phép nhân.    4,75  x  1,3  1425  475  6,175  - Học sinh đọc lại. |
| **Bài 1(a,c): HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét.  - Giáo viên gọi học sinh nêu nhận xét chung từ đó rút ra tính chất giao hoán của phép nhân 2 số thập phân.  b) Hướng dẫn học sinh vận dụng tính chất giao hoán để tính kết quả.  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS giải bài toán vào vở.  - Theo dõi  - Soi bài NX | - Đặt tính rồi tính  - Học sinh thực hiện các phép nhân vào bảng con, 2 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ  - HS nghe  - Tính rồi so sánh giá trị của a x b và b x a  - Học sinh thảo luận cặp đôi tính các phép tính nêu trong bảng, chia sẻ trước lớp   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | b | a x b | b x a | | 2,36  3,05 | 4,2  2,7 | 2,36 x 4,2 = 9,912  3,05 x2,7 = 8,235 | 4,2 x2,36 = 9,912  2,7 x 3,05 = 8,235 |   - Phép nhân các số thập phân có tính chất giao hoán:  - Khi đổi chỗ 2 thừa số của 1 tích thì tích không thay đổi.     |  |  | | --- | --- | | 4,34 x 3,6 = 15,624  3,6 x 4,3 = 15,624 | 9,04 x 16 = 144,64  16 x 9,04 = 144,64 |   - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  *Bài giải*  *Chu vi vườn cây hình chữ nhật là:*  *(15,62 + 8,4) x 2 = 48,04 (m)*  *Diện tích vườn cây hình chữ nhật là:*  *15,62 x 8,4 = 131,208 (m2)*  *Đáp số: Chu vi: 48,04m*  *Diện tích: 131,208 m2* |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  -Cho HS đạt tính làm phép tính sau:  23,1 x 2,5  4,06 x 3,4  -Về nhà học thuộc lại quy tắc nhân 1 STP với 1 STP và vận dụng làm các bài tập có liên quan | - Học sinh đặt tính  - HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về quan hệ từ. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ổn định tổ chức lớp  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Câu 1:** Em hãy tìm những quan hệ từ có trong đoạn văn sau:  Chợ họp giữa phố vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, quang gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.  (trích Hai đứa trẻ - Thạch Lam)  **Trả lời:**Các quan hệ từ có trong đoạn văn là: và, của, là, còn  **Câu 2.**Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu hợp lý:  a) … em vẫn không chăm chỉ tập chạy … em sẽ không bao giờ có thể chạy nhanh hơn.  b) Nước … dâng lên cao, thuyền bè … đi lại dễ dàng.  c) … chị Hai cùng gấp giấy, vẽ tranh … em đã hoàn thành bài tập Mỹ Thuật sớm.  d) … cô giáo cho nghỉ buổi học chiều nay … em sẽ đến thư viện để đọc quyển sách mới nhất.  **Câu 3.**Chọn các quan hệ từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống:  (tuy...nhưng; của; nhưng; vì... nên; bằng; để)  a. Những cái bút ..........tôi không còn mới ..........vẫn tốt.  b. Tôi vào thành phố Hồ Chí Minh...........máy bay...................kịp cuộc họp ngày mai.  c. .........trời mưa to..........nước sông dâng cao.  d. ............cái áo ấy không đẹp..............nó là kỉ niệm của những ngày chiến đấu anh dũng.  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - Thế nào là quan hệ từ?  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - NX  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về phép nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Tính: 14,5 x 2,5 = ?  - NX, nêu cách làm  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Câu 1:** Tìm x biết x : 3,7 = 5,4  A.   x = 18,88 B.   x = 18,98  C.   x = 19,88 D.   x = 19,98  **Câu 2:** Tính: 23,5 + 18,2 × 1,75  A. 55,35 B. 57,25 C. 70,45 D. 72,975  **Câu 3:** Tính: 12,5 × 1,3  A.12,25 B.13,25 C.15,25 D.16,25  **Câu 4:** Điền số thích hợp vào ô trống để tính bằng cách thuận tiện:  https://hoidapvietjack.com/storage/upload/images/media/60dd782ead4d6.png  **Câu 5:** Điền số thích hợp vào ô trống:  https://hoidapvietjack.com/storage/upload/images/media/60dd7860ab7c5.png  **Câu 6:** Phép nhân số thâp phân có tính chất nào dưới đây?  A. Tính chất giao hoán B.Tính chất kết hợp  C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai  **Câu 7:** Khi nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; … ta chỉ việc chuyện dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba… chữ số. Phát biểu trên đúng hay sai?  A. Đúng B. Sai  **Câu 9:** Số 128,09 nhân với số nào để được 1,2809?  A.  0,1 B. 0,01 C. 10 D.100  **3. Củng cố**: NX tiết học. | - HS làm bảng con  - Đáp án: D  - Đáp án: A  - Đáp án: D  Vậy đáp án đúng điền vào ô trống theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới là: 40; 0,5; 10; 1; 183,4; 1; 183,4.  Đáp số: 1,3195 tấn  C. A và B đều đúng.  Phát biểu đề bài đưa ra là sai.  - Đáp án: B |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**ÔN 5 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC**

**TRÒ CHƠI “AI NHANH VÀ KHÉO HƠN”**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình và động tác toàn thân của bài thể dục phát triển chung.

- HS biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi “Ai nhanh và khéo hơn”.

- Giáo dục HS ý thức luyện tập thường xuyên.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. CHUẨN BỊ.

- GV: Sân bãi, còi, kẻ sân trò chơi.

- HS: Kẻ sân trò chơi, trang phục.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Định**  **lượng** | **PH/pháp và hình thức tổ chức** |
| **I.Mở đầu:**  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.  - Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, khớp gối hông...  - Trò chơi"Chạy ngược chiều theo tín hiệu" | 1-2p  1-2p  1p  1p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △ |
| **II.Cơ bản:**  - Ôn 5 động tác thể dục đã học.  Tổ chức và phương pháp dạy như bài 22.  - Chia tổ tập luyện dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng.  Gv quan sát, giúp các tổ tập luyện và sửa động tác cho HS.  \* Thi đua giữa các tổ nào có nhiều người thực hiện đúng và đẹp nhất 5động tác thể dục đã học.  - Trò chơi"Ai nhanh và khéo hơn".  GV nêu tên trò chơi để HS nhắc lại cách chơi, sau đó cho cả lớp chơi thử rồi chơi chính thức. | 10-12p  4-5p  2-3p  5-6p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △  X X  X X  X O ▽ O X  X X  X X |
| **III.Kết thúc:**  - Cho cả lớp vỗ tay hát 1 bài.  - GV cùng HS hệ thống bài.  - GV nhận xét đánh giá kết quả bài học, về nhà thuộc tập đúng 5 động tác đã học. | 2p  2p  1-2p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 21 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**MÙA THẢO QUẢ (Nghe – viết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

**-** Rèn kĩ năng phân biệt ***s/x.***

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

**-** Làm được bài tập 2a, 3a.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ, SGK,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" tìm các từ láy âm đầu ***n***  - GV nhận xét, tuyên dương  **-** *Giới thiệu bài***:** Tiết chính tả hôm nay chúng ta cùng nghe - viết một đoạn trong bài: *Mùa thảo quả*  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:* HĐ cả lớp** | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS mở SGK, ghi vở |
| *\* Trao đổi về nội dung bài văn*  - Gọi HS đọc đoạn văn  - Em hãy nêu nội dung đoạn văn?  *\* Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS tìm từ khó  - HS luyện viết từ khó  **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết đúng bài chính tả,trình bày đúng hình thức văn xuôi.  *\*Cách tiến hành:* **HĐ cá nhân** | - HS đọc đoạn viết  + Đoạn văn tả quá trình thảo quả nảy hoa kết trái và chín đỏ làm cho rừng ngập hương thơm và có vẻ đẹp đặc biệt  + HS nêu từ khó  + HS viết từ khó: *sự sống, nảy, lặng lẽ, mưa rây bụi, rực lên, chứa lửa, chứa nắng, đỏ chon chót.* |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Phân biệt phụ âm đầu ***s/x****;* làm được bài tập 2a; BT3a  *\* Cách tiến hành:* | - HS nghe  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả.  - Thu bài chấm - HS nghe |
| **Bài 2a: HĐ trò chơi**  - HS đọc yêu cầu  - Tổ chức HS làm bài dưới dạng tổ chức trò chơi  + Các cặp từ :  **Bài 3a: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm làm vào bảng nhóm gắn lên bảng, đọc bài.  - Nghĩa ở các tiếng ở mỗi dòng có điểm gì giống nhau?  - Nhận xét kết luận các tiếng đúng  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chính tả ***s/x.***  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem, khuyến khích các em về luyện viết chữ sáng tạo cho đẹp hơn.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem trước bài chính tả sau. | - Cả lớp theo dõi  - HS thi theo kiểu tiếp sức.  ***+ sổ – xổ:*** sổ sách- xổ số; vắt sổ- xổ lồng; sổ mũi- xổ chăn; cửa sổ- chạy xổ ra; sổ sách- xổ tóc  ***+ sơ -xơ:*** sơ sài- xơ múi; sơ lược- xơ mít; sơ qua- xơ xác; sơ sơ- xơ gan; sơ sinh- xơ cua  ***+ su – xu:*** su su- đồng xu; su hào- xu nịnh; cao su- xu thời; su sê- xu xoa  ***+ sứ – xứ:*** bát sứ- xứ sở; đồ sứ- tứ xứ; sứ giả- biệt xứ; cây sứ- xứ đạo; sứ quán- xứ uỷ.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài theo nhóm, chia sẻ kết quả  + Dòng thứ nhất là các tiếng đều chỉ con vật dòng thứ 2 chỉ tên các loài cây.  - Học sinh nêu  - Quan sát, học tập.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

**-** Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 …

**-** Rèn kĩ năng nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 …

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Cho HS thi hỏi đáp quy tắc nhân một STP với 1 STP  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ thực hành: *(25 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 …  - HS cả lớp làm bài 1.  - HS (M3,4) làm thêm bài 2,3  *\*Cách tiến hành:* | - HS hát  - HS thi hỏi đáp  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **Bài 1: Cá nhân => Cả lớp**  a) Ví dụ  - GV nêu ví dụ : Đặt tính và thực hiện phép tính 142,57  0,1.  - GV gọi HS nhận xét kết quả tính của bạn.  - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra kết quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 0,1.  + Em hãy nêu rõ các thừa số, tích của 142,57  0,1 = 14,257  + Hãy tìm cách viết 142,57 thành 14,257.  + Như vậy khi nhân 142,57 với 0,1 ta có thể tìm ngay được tích bằng cách nào?  - GV yêu cầu HS làm tiếp ví dụ.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra quy tắc nhân một số thập phân với 0,01.  + Em hãy nêu rõ các thừa số, tích của phép nhân 531,75  0,01 = 5,3175.  + Hãy tìm cách để viết 531,75 thành 5,3175.  + Như vậy khi nhân 531,75 với 0,01 ta có thể tìm ngay được tích bằng cách nào ?  + Khi nhân một số thập phân với 0, 1 ta làm như thế nào ?  + Khi nhân một số thập phân với 0,01ta làm như thế nào ?  - GV yêu cầu HS mở SGK và đọc phần kết luận in đậm trong SGK.  b) GV yêu cầu HS tự làm bài, đổi chéo bài để sủa lỗi cho nhau sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài cho HS.  *(Lưu ý: HS M1,2 làm xong bài 1)*  **Bài 2(M3,4): HĐ cá nhân**  - Nhắc lại quan hệ giữa ha và km2  (1 ha = 0, 01 km2)  - Vận dụng để có: 1000ha = (1000 x 0, 01) km2 = 10 km2  - Hoặc dựa vào bảng đơn vị đo diện tích, rời dịch chuyển dấu phẩy.  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc đề bài  - Cho HS nhắc lại ý nghĩa của tỉ số 1: 1000 000 biểu thị trên bản đồ.  - Soi bài NX  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)**  - Cho HS tính nhẩm:  22,3 x 0,1 =  8,02 x 0,01=  504,4 x 0,001 =  - Về nhà tìm hiểu thêm một số cách tính nhẩm khác vận dụng để làm toán. | - 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính, HS cả lớp làm bài vào vở  142,57  0,1  14,257  - 1 HS nhận xét,nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng.  - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  + HS nêu : 142,57 và 0,1 là hai thừa số, 14,257 là tích.  + Khi ta chuyển dấu phẩy của 142,57 sang bên trái một chữ số thì được số 14,257.  + Khi nhân 142,57 với 0,1 ta có thể tìm ngay được tích là 14,257 bằng cách chuyển dấu phẩy của 142,57 sang bên trái một chữ số.  - HS đặt tính và thực hiện tính.  531,75  0,01  531,75  0,01    5,3175  - 1 HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  + Thừa số thứ nhất là 531,75 ; thừa số thứ hai là 0,01 ; tích là 5,3175.  + Khi chuyển dấu phẩy của 531,75 sang bên trái hai chữ số thì ta được 5,3175.  + Khi nhân 531,75 với 0,01 ta có thể tìm ngay tích là 5,3175 bằng cách chuyển dấu phẩy của 531,75 sang bên trái hai chữ số.  + Khi nhân một số thập phân với 0,1 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái 1 chữ số.  + Khi nhân một số thập phân với 0,01 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái 2 chữ số.  - 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp đọc thầm.  - HS làm bài,soát lỗi, chia sẻ trước lớp.  - HS nêu: 1 ha = 0,01 km2  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  125ha = 1,25km2 12,5ha = 0,125km2  3,2ha = 0,032km2  - HS đọc đề bài  - 1cm trên bản đồ thì ứng với  1000 000cm = 10km trên thực tế.  - Từ đó ta có 19,8cm trên bản đồ ứng với 19,8 x 10 = 198(km) trên thực tế  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện. |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức*:** Hiểu được nghĩa của 1 số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1.

- Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu của BT3.

**-** Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ cho phù hợp.

\* GDBVMT: GD lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

\* GDKNS: Cuộc sống quanh em

***2. Năng lực:*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + Các thẻ có ghi sẵn: phá rừng, trồng cây, đánh cá bằng mìn, trồng rừng, xả rác bừa bãi, đốt nương, san bắn thú ...

+ Máy tính, màn hình TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)*  - Trò chơi: *Truyền điện*  - Nội dung: Đặt câu với mỗi quan hệ từ: *và, nhưng, của.*  - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: ***Mở rộng vôn từ: Bảo vệ môi trường*** | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa và vở viết. |
| **2. HĐ thực hành:** *(27 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Hiểu được nghĩa của 1 số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1.  - Biết ghép tiếng *bảo*( gốc Hán) với những tiếng thích hợp để tạo thành từ phức (BT2).  - Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu của BT3.  - HS(M3,4) nêu được nghĩa của mỗi từ ghép được ở BT2.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  a) Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm  - Đại diện HS lên trả lời.  b) Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - Nhận xét kết luận lời giải đúng  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Tổ chức HS làm việc theo nhóm  + Ghép tiếng ***bảo*** với mỗi tiếng để tạo thành từ phức.  + HS(M3,4) nêu nghĩa của mỗi từ ghép  - GV nhận xét, chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài tập : tìm từ đồng nghĩa với từ ***bảo vệ*** sao cho nghĩa của câu không thay đổi.  - Gọi HS trả lời  - HS (M3,4) đặt câu  - GV nhận xét chữa bài  *(Theo dõi, giúp đỡ đối tượng M1 hoàn thành BT)* | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS hoạt động nhóm  + Khu dân cư: khu vực làm việc của nhà máy, xí nghiệp  - HS lên bảng làm, lớp làm vào vở HS  - Nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài theo nhóm, chia sẻ trước lớp  Đáp án:  + *Đảm bảo*: làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được  + *Bảo hiểm*: giữ gìn đề phòng tai nạn, trả khoản tiền thoả thuận khi có tai nạn xảy đến với người đóng bảo hiểm  + *Bảo quản*: Giữ gìn cho khỏi hư hỏng.  + *Bảo tàng*: cất giữ tài liệu , hiện vật có ý nghĩa lịch sử .  + *Bảo toàn*: giữ cho nguyên vẹn , không thể suy suyển, mất mát.  + *Bảo tồn*: để lại không để cho mất.  + *Bảo trợ*: đỡ đầu và giúp đỡ  + *Bảo vệ*: chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho nguyên vẹn  - HS nêu yêu cầu  - HS nghe  - Bảo vệ: *gìn giữ, giữ gìn*  *+ Chúng em giữ gìn môi trường sạch đẹp.*  *+ Chúng em gìn giữ môi trường sạch đẹp.* |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** *(5 phút)*  - Hỏi lại những điều cần nhớ.  - Đặt câu với các từ: *môi trường, môi sinh, sinh thái.*  - Em cần phải làm những gì để bảo vệ môi trường ? | - 1, 2 học sinh nhắc lại.  - HS đặt câu    - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức*:** Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1,BT2).

- Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết cách đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4).

- HS HTT đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4.

**-** Rèn kĩ năng sử dụng quan hệ từ một cách phù hợp.

\* GDBVMT: BT 3 có các ngữ liệu nói về vẻ đẹp của thiên nhiên có tác dụng giáo dục bảo vệ môi trường.

***2. Năng lực:*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Có ý thức sử dụng quan hệ từ trong lời nói, viết văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bài tập 1, 3 viết sẵn trên bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5phút)**  - Cho HS chia thành 2 đội chơi thi đặt câu có sử dụng quan hệ từ. Đội nào đặt được nhiều câu và đúng hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1,BT2).  - Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết cách đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4).  - HS (M3,4) đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét bài của bạn  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài tập, đổi vở kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS chia sẻ  - Nhận xét lời giải đúng  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Yêu cầu HS nhận xét  - GVKL:  **Bài 4: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - GV nhận xét chữa bài | - HS đọc  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  *A Cháng đeo cày. Cái càycủangười H mông to nặng, bắp càybằnggỗ tốt màu đen, vòngnhưhình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũngnhưmột chàng hiệpsĩ cổ đeo cung ra trận.*  - HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài, kiểm tra chéo  - HS tiếp nối nhau chia sẻ  *a) Nhưng: biểu thị quan hệ tương phản*  *b) Mà: Biểu thị quan hệ tương phản*  *c) Nếu...... thì: biểu thị quan hệ điều kiện, giải thiết - kết quả*  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  *a) và*  *b) và ..ở .. của*  *c) thì ... thì*  *d)và ... nhưng*  - HS đọc yêu cầu  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận nhóm rồi trả lời  *+ Tôi dặn mãi mà nó không nhớ.*  *+ Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.*  *+ Cái lược này làm bằng sừng...* |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  - Đặt câu với các quan hệ từ sau: *với, và, hoặc, mà.*  - Ghi nhớ các quan hệ từ và cặp từ quan hệ và ý nghĩa của chúng. Tìm hiểu thêm một số quan hệ từ khác. | - HS đặt câu.  - HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập về làm đơn.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại bố cục của viết đơn.  b. Luyện tập  - GV đưa đề bài: Hãy viết đơn để gia nhập đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.  - GV gợi ý:  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  Vĩnh Bảo, ngày 21 tháng 11 năm 2023   |  | | --- | | ***Kính gửi:***  - Ban Phụ trách Đội Trường Tiểu học Vĩnh An - Ban Chỉ huy Liên đội. |   **Em tên là:** .....................…..  **Sinh ngày:** …tháng … năm 2013  Học sinh lớp …, Trường Tiểu học …...  Từ lâu em đã mơ ước đứng vào hàng ngũ Đội Thiếu niên Tiền phong HCM, được mang trên vai là chiếc khăn quàng đỏ thắm. Thời gian qua, em đã hiểu rõ Điều lệ Đội, hiểu được Đội là tổ chức rất tốt để giúp em tiến bộ trong học tập và rèn luyện. Vì vậy, nay em viết đơn này đề nghị ban chỉ huy Liên đội xét cho em được vào Đội, được thực hiện nguyện vọng của mình.  Được vào Đội, em xin hứa sẽ thực hiện tốt điều lệ Đội, cố gắng học tập và rèn luyện để trở thành một đội viên tốt.  *Em xin trân trọng cảm ơn.*   |  |  | | --- | --- | |  | **Người làm đơn**  (ký tên)  ...........................… |   - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS đọc đề  - HS làm bài  - Đọc bài  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 22 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường; lời kể rõ ràng, ngắn gọn.

- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện đã kể; biết nghe và nhận xét về lời kể của bạn.

**-** Rèn kỹ năng nói. Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.

\*GD BVMT: Kể lại câu chuyện đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao ý thức BVMT.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Một số truyện có nội dung bảo vệ môi trường.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (5’)  - Cho HS hát  - Cho 2 HS thi kể câu chuyện “Người đi săn và con nai”  - Giáo viên nhận xét chung.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát  - 2 học sinh lên bảng thi kể, dưới lớp cổ vũ.  - Lắng nghe.  - Học sinh quam sát. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường; lời kể rõ ràng, ngắn gọn.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc đề  - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.  - Gọi HS đọc tiếp nối gợi ý SGK  - Gọi 1 HS đọc đoạn văn trong bài 1 tiết LTVC trang 115 để nhớ lại các yếu tố tạo thành môi trường  - GV nhấn mạnh các yếu tố tạo thành môi trường.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình chọn? Đó là truyện gì? Em đọc truyện đó trong sách, báo nào? Hoặc em nghe truyện ấy ở đâu?  - Cho HS chuẩn bị ra nháp | - HS đọc đề bài  ***Đề bài*:** *Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường.*  - Học sinh đọc gợi ý 1, 2,3.  - Học sinh đọc  - HS nghe  - Một số HS giới thiệu câu chuyện mình kể trước lớp..  - Học sinh làm dàn ý sơ lược ra nháp. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(22 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3 phút)  - Sưu tầm truyện, một việc tốt đã làm để bảo vệ môi trường.  - Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Nhân một số thập phân với một số thập phân.

- Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.

**-** Rèn kĩ năng nhân một số thập phân với một số thập phân và sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân để làm bài.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi***"Gọi thuyền"***  - Cách chơi: + Trưởng trò hô: *Gọi thuyền , gọi thuyền.*  + Cả lớp đáp: *Thuyền ai, thuyền ai*  + Trưởng trò hô: *Thuyền....(Tên HS)*  + HS hô: *Thuyền... chở gì ?*  + Trưởng trò : *Chuyền....chở phép nhân: .....x 0,1 hoặc 0,01; 0,001...*  *+* Trưởng trò kết luận và chuyển sang người chơi khác.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2.Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - Nhân một số thập phân với một số thập phân.  - Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.  - HS cả lớp làm bài 1, bài 2.  - HS (M3,4) làm tất cả các bài tập  *\*Cách tiến hành****:*** | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **Bài 1: Cá nhân**  a) GV yêu cầu HS đọc yêu cầu phần a  - GV yêu cầu HS tự tính giá trị của các biểu thức và viết vào bảng. | - 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả . |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **a** | **b** | **c** | **(a  b)  c** | **a  (b  c)** | | 2,5 | 3,1 | 0,6 | (2,5  3,1)  0,6 = 4,65 | 2,5  (3,1  0,6) = 4,65 | | 1,6 | 4 | 2,5 | (1,6  4)  2,5 = 16 | 1,6  (4 2,5) = 16 | | 4,8 | 2,5 | 1,3 | (4,8  2,5)  1,3 = 15,6 | 4,8  (2,5  1,3) = 15,6 | | |
| - GV gọi HS nhận xét  - GV hướng dẫn HS nhận xét để nhận biết tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân.  + Em hãy so sánh giá trị của hai biểu thức (ab)  c và a  (bc) khi a = 2,5 b = 3,1 và c = 0,6  - GV hỏi tương tự với 2 trường hợp còn lại, sau đó hỏi tổng quát :  + Giá trị của hai biểu thức (ab)  c và a  (bc) như thế nào khi thay các chữ bằng cùng một bộ số ?  - Vậy ta có : (ab)  c = a  (bc)  - Em đã gặp (ab)  c = a  (bc) khi học tính chất nào của phép nhân các số tự nhiên ?  - Vậy phép nhân các số thập phân có tính chất kết hợp không ? hãy giải thích ý kiến của em.  b)GV yêu cầu HS đọc đề bài phần b.  -Yêu cầu HS làm bài  - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn cả về kết quả tính và cách tính.  - GV nhận xét HS.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, biểu thức có dấu ngoặc và không có dấu ngoặc.  - GV yêu cầu HS làm bài, kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó nhận xét HS.  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Yêu cầu HS đọc bài toán, tìm hiểu và giải.  - Soi bài NX  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Tính bằng cách thuận tiện*  *9,22 x 0,25 x 0,4*  - Về nhà sưu tầm thêm các bài toán dạng tính bằng cách thuận tiện để làm. | - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  + Giá trị của hai biểu thức bằng nhau và bằng 4,65.  + Giá trị của hai biểu thức này luôn bằng nhau.  - Khi học tính chất kết hợp của phép nhân các số tự nhiên ta cũng có  (a  b)  c = a  (bc)  - Phép nhân các số thập phân cũng có tính chất kết hợp vì khi thay chữ bằng các số thập phân ta cũng có :  (ab)  c = a  (bc)  - HS đọc đề bài  - HS cả lớp làm bài vào vở ,chia sẻ kết quả  9,65 x 0,4 x 2,5 = 9,65 x (0,4 x 2,5)  = 9,65 x 1  = 9,65  0,25 x 40 x 9,84 = (0,25 x 40) x 9,84  = 10 x 9,84  = 98,4  7,38 x 1,25 x 80 = 7,38 x (1,25 x 80)  = 7,38 x 100  = 738  34,3 x 5 x 0,4 = 34,3 x (5 x 0,4)  = 34,3 x 2  = 68,6  - Tính  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS làm bài cặp đôi, kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp  a) (28,7 + 34,5 )  2,4 = 63,2  2,4  = 151,68  b) 28,7 + 34,5  2,4 = 28,7 + 82,8  = 111,5  - HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên.  *Bài giải*  *Người đó đi được quãng đường là:*  *12,5 x 2,5 = 31,25 (km)*  *Đáp số: 31,25km*  - HS làm bài  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc hai khổ thơ cuối bài.

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.

- HS(M3,4)thuộc và đọc diễn cảm được toàn bài.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:**Giáo dục HS tính cần cù, nhẫn nại trong mọi công việc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** *(3 phút)*  - H hát bài Chị ong nâu và em bé  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Hành trình của bầy ong.*** | - H hát  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài  -Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành:**  - HS( M3,4) đọc toàn bài  - Cho HS đọc tiếp nối từng đoạn trong nhóm  - Giáo viên nhận xét và sửa lỗi về phát âm, giọng đọc, cách ngắt nhịp thơ cho học sinh.  - Giúp học sinh hiểu nghĩa các từ ngữ *(đẫm, rong ruổi, nối liền mùa hoa, men)*  - Luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. | - 1 hoặc 2 học sinh (M3,4) nối tiếp nhau đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài:  - Từng tốp 4 HS nối tiếp nhau 4 khổ thơ.  + Lần 1: Đọc + luyện đọc từ khó, câu khó.  + Lần 2: Đọc + giải nghĩa từ chú giải.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - 1 đến 2 học sinh đọc cả bài.  - HS nghe |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu**: Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.  **\*Cách tiến hành:**  - Giao nhiệm vụ cho HS đọc bài và trả lời câu hỏi trong SGK:  1. Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong?  2. Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào?  3. Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt? | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và trả lời câu hỏi:  + Thể hiện sự vô cùng của không gian: đôi cánh của bầy ong đẫm nắng trời, không gian là cả nẻo đ­ường xa.  + Thể hiện sự vô tận của thời gian: bầy ong bay đến trọn đời, thời gian về vô tận.  - Học sinh đọc thầm khổ thơ 2 và 3.  - Ong rong ruổi trăm miền..  - Nơi rừng sâu: bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban. |
| 4. Em hiểu nghĩa câu thơ “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào” thế nào?  5. Qua 2 dòng thơ cuối bài, nhà thơ muốn nói điều gì về công việc của bầy ong?  - Giáo viên tóm tắt nội dung chính: Những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.  - Hãy ghi lại một hình ảnh đẹp trong bài thơ? Nêu cảm nhận của mình về hình ảnh đó? (cv3799) | - Nơi biển xa: Có hàng cây chắn bão …  - Nơi quần đảo: có loài hoa nở như là không tên.  - Học sinh đọc khổ thơ 3.  - Đến nơi nào, bầy ong chăm chỉ, giỏi giang cũng tìm được hoa làm mật, đem lại h­ương vị ngọt ngào cho đời.  - Học sinh đọc thầm khổ thơ 4.  - HS nêu  - HS nghe  - Học sinh ghi |
| **3. Hoạt động luyện diễn cảm:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinhđọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - HS học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài.  **\*Cách tiến hành:**  - Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm và học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài.  - Hư­ớng dẫn các em đọc đúng giọng bài thơ. | - 4 học sinh nối tiếp nhau luyện đọc diễn cảm 4 khổ thơ.  - Học sinh luyện đọc và thi đọc diễn cảm 1 đến 2 khổ thơ tiêu biểu trong bài.  - Học sinh nhẩm đọc thuộc 2 khổ thơ cuối và thi đọc thuộc lòng.. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (4 phút)  - Em học tập được phẩm chất gì từ các phẩm chất trên của bầy ong ?  - Từ bài thơ trên em hãy viết một bài văn miêu tả hành trình tìm mật của loài ong. | - Học sinhtrả lời.  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**ÔN 5 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC - TRÒ CHƠI"KẾT BẠN"**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện 5 động tác: Vươn thở, tay, chân, vặn mình và toàn thân của bài thể dục phát triển chung.

- Chơi trò chơi “Kết bạn". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. CHUẨN BỊ

- Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ. GV chuẩn bị 1 còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Định**  **lượng** | **PH/pháp và hình thức tổ chức** |
| **I.Mở đầu:**  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.  - Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, khớp gối hông...  - Chạy chậm theo địa hình tự nhiên. | 1-2p  1-2p  1p  250 m | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △ |
| **II.Cơ bản:**  - Ôn 5 động tác thể dục đã học.  Tổ chức và phương pháp dạy như bài 22.  - Chia tổ tập luyện dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng.  Gv quan sát, giúp các tổ tập luyện và sửa động tác cho HS.  \* Thi đua giữa các tổ nào có nhiều người thực hiện đúng và đẹp nhất 5động tác thể dục đã học.  - Trò chơi"Kết bạn"  GV nêu tên trò chơi để HS nhắc lại cách chơi, sau đó cho cả lớp chơi thử rồi chơi chính thức. | 10-12p  4-5p  2-3p  5-6p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △  X X  X X  X O ▽ O X  X X  X X |
| **III.Kết thúc:**  - Chơi trò chơi"Tìm người chỉ huy"  - GV cùng HS hệ thống bài.  - GV nhận xét đánh giá kết quả bài học, về nhà thuộc tập đúng 5 động tác đã học. | 2p  2p  1-2p | X X  X X  X △ X  X X  X X |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 23 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*-** Nắm đư­ợc cấu tạo 3 phần( mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả ngư­ời ( ND Ghi nhớ).

**-** Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một ngư­ời thân trong gia đình.  
***2. Năng lực:*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Yêu quý ngư­ời thân, quan tâm đến mọi ngư­ời.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: + Bảng nhóm

+ Bảng phụ viết sẵn đáp án của bài tập phần nhận xét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho Hs hát  - Thu chấm đơn kiến nghị của 5 HS  - Nhận xét bài làm của HS  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nộp bài  - HS nghe  - HS viết đầu bài vào vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Nắm đư­ợc cấu tạo 3 phần( mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả ngư­ời( ND Ghi nhớ).  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ bài Hạng A Cháng  - Qua bức tranh em cảm nhận được điều gì về anh thanh niên?  - GV: Anh thanh niên này có gì nổi bật? Các em cùng đọc bài Hạng A Cháng và trả lời câu hỏi cuối bài  - Cấu tạo bài văn Hạng A cháng:  **1- Mở bài**  - Từ " nhìn thân hình.... đẹp quá"  - Nội dung: Giới thiệu về hạng A cháng.  - Giới thiệu bằng cách đưa ra câu hỏi khen về thân hình khoẻ đẹp của hạng A Cháng.  **2- Thân bài:** Hình dáng của Hạng A cháng: ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như chắc gụ. vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cột đá trời trồng, khi đeo cày trông hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.  - HĐ và tính tình: lao động chăm chỉ, cần cù, say mê, giỏi; tập trung cao độ đén mức chăm chắm vào công việc  **3- Kết bài**: Câu hỏi cuối bài: ca ngợi sức lực tràn trề của A Cháng là niềm tự hào của dòng họ.  - Qua bài văn em có nhận xét gì về cấu tạo của bài văn tả người?  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu* : Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một ngư­ời thân trong gia đình.  *\*Cách tiến hành:* cầu HS đọc ghi nhớ | - HS quan sát tranh  - Em thấy anh thanh niên là người rất chăm chỉ và khoẻ mạnh  - HS đọc bài, tự trả lời câu hỏi  - Cấu tạo chung của bài văn tả người gồm:  1. Mở bài: giới thiệu người định tả  2. Thân bài: tả hình dáng.  - Tả hoạt động, tính nết.  3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả  - Bài văn tả người gồm 3 phần:  + Mở bài: giới thiệu người định tả  + Thân bài: tả hình dáng, hoạt động của người đó  + Kết bài: nêu cảm nghĩ về người định tả  - 3 HS đọc ghi nhớ |
| - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV hướng dẫn:  + Em định tả ai?  + Phần mở bài em nêu những gì?  + Em cần tả được những gì về người đó trong phần thân bài?  + Phần kết bài em nêu những gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi 2 HS làm vào bảng nhóm gắn bài lên bảng  - GV cùng HS nhận xét dàn bài | - HS đọc yêu cầu bài tập  - Tả ông em, bố em, mẹ em, chị, anh ,...  - Phần mở bài giới thiệu người định tả  - Tả hình dáng, tuổi tác, tầm vóc, nước da, dáng đi...  Tả tính tình:  Tả hoạt động:  - Nêu tình cảm , cảm nghĩ của mình với người đó.  - 2 HS làm vào bảng nhóm  - HS nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  - Cho HS đọc lại phần ghi nhớ.  - Dặn HS về nhà hoàn chỉnh dàn ý của bài văn vào vở và chuẩn bị tiết sau.  - Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn tả người theo ý hiểu của em. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện phép cộng, trừ , nhân các số thập phân .

- Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân .

**-** Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân các số thập phân và nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.

- HS làm được bài 1, 2, 4(a).

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(5 phút)* | |
| - Trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | TS | 14 | 45 |  | 13 |  | 1 | | TS | 10 |  | 100 | 100 | 10 |  | | Tích |  | 450 | 6500 |  | 48 | 160 |   + Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.  + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập chung*** | + Lắng nghe.  + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành:** *(25 phút)*  *\*Mục tiêu:*Biết:  - Thực hiện phép cộng, trừ , nhân các số thập phân .  - Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.  - Cả lớp làm được bài 1, 2, 4(a) .  - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1:** **Làm việc cá nhân - cả lớp**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu.  - Gọi 3 học sinh lên bảng làm  - Cả lớp làm bài vào vở.  - Nhận xét bài học sinh trên bảng  - Gọi học sinh nêu cách tính.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  **Bài 2:** **Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán  - GV yêu cầu HS áp dụng quy tắc nhân nhẩm để thực hiện phép tính  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  **Bài 4a:** **Làm việc cá nhân=> Cặp đôi**  - GV treo bảng phụ  -Yêu cầu HS làm bài | - Học sinh nêu yêu cầu bài tập  - 3 học sinh làm trên bảng lớp, chia sẻ  375,86 80,475 48,16  +  x  + 29,05 26,287 3,4    404, 91 53,468 19264  14448  163,744  - Cả lớp theo dõi  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  a, 78,29 x 10 = 782,9  78,29 x 0,1 = 7,829  b, 265,307 x 100 = 26530,7  265,307 x 0,01 = 2,65307  c, 0,68 x 10 = 6,8  0,68 x 0,1 = 0,068  - HS làm bài vào vở  -1 HS lên bảng làm trên bảng phụ |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b |  | (a + b) x c | a x c + b x c | | 2,4 | ,8 | 1,2 | (2,4 + 3,8) x 1,2  = 6,2 x 1,2  = 7,4 | 2,4 x 1,2 + 3,8 x 1,2  = 6,88 + 4,56  = 7,4 | | 6, | 2,7 | 0,8 | (6,5 + 2,7) x 0,8  = 9,2 x 0,8  = 7,36 | 6,5 x 0,8 + 2,7 x 0,8  = 5,2 + 2,16  = 7,36 | | |
| - Tổ chức cho học sinh nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Giáo viên nhận xét chung, chữa bài.  ***Lưu ý:*** *Giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.*    **Bài 3 (M3, M4) :** **HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải  - GV quan sát, uốn nắn, sửa sai.  - Soi bài NX  **Bài 4b(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm rồi chữa bài. | - HS nhận xét  + HS thảo luận nhóm đôi để đưa ra tính chất nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân .    **(**a + b) x c = a x c + b x c  - HS làm bài  *Bài giải*  *Giá tiền 1kg đường là:*  *38500 : 5 = 7700(đồng)*  *Số tiền mua 3,5kg đường là:*  *7700 x 3,5 = 26950(đồng)*  *Mua 3,5kg đường phải trả số tiền ít hơn mua 5kg đường(cùng loại) là:*  *38500 - 26950 = 11550(đồng)*  *Đáp số:11550 đồng*  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  9,3 x 6,7 + 9,3 x 3,3= 9,3x(6,7+ 3,3)  = 9,3 x 10 = 93  7,8 x 0,35 + 0,35 + 2,2 = (7,8 + 2,2) x 0,35  = 10 x 0,35 = 3,5 |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(5 phút)*  + Nêu tên và mối quan hệ giữa các đơn vị trong bảng đơn vị đo đọ dài.  + Nêu phương pháp đổi đơn vị đo độ dài.  + Chuẩn bị bài sau.  - Nghĩ ra các bài toán phải vận dụng tính chất *nhân một số với một tổng* để làm. | - Học sinh nêu    - Lắng nghe và thực hiện.  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về phép nhân số thập phân

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất  a) 8,32 x 4 x 25 b) 2,5 x 5 x 0,2  c) 0,8 x 1,25 x 0,29 d) 9,2 x 6,8 – 9,2 x 5,8  **Bài 2:**Chọn đáp án đúng nhất:  316 – 15,74 × 8 … 18,45 × 7 + 60,93   1. > B. < C. =   **Bài 3**: Tính 4,36 × 32  A.   12,942 B.   13,952  C.   129,42 D.   139,52  **Bài 4:** Tính:  38,75 × 8 : 5  A. 61 B. 62 C. 63 D. 64  **Bài 5:** Tìm 3 số biết trung bình cộng của ba số là 53,48. Biết tổng của số thứ nhất và số thứ hai là 48,9; tổng của số thứ hai và số thứ ba là 135.  - Soi bài NX  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS múa  - HS làm bài  - HS nêu – NX  - Đáp án: A  - Đáp án: D  - Đáp án: C  - HS làm vở  - Đọc bài làm  - NX |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**BÀI 10: TÌM HIỂU THÔNG TIN**

**DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Chọn đúng sách và đọc theo chủ đề các di tích lịch sử – văn hóa, công trình công cộng, luật giao thông đường bộ, các anh hùng thương binh liệt sĩ.

**2. Kĩ năng:**

- Đọc tốt và mô tả lại các thông tin theo chủ đề trên.

**3. Thái độ:**

\* Hiểu được giá trị cuộc sống này đã được đánh đổi bằng công sức, mồ hôi xương máu của biết bao người.

\* Có thói quen và thích đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh về di tích lịch sử (nếu thư viện có máy tính kết nối internet thì truy cập clip về các di tích lịch sử.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **I- TRƯỚC KHI ĐỌC (5’)**  1- Giới thiệu tranh di tích lịch sử, tấm gương anh hùng liệt sĩ.  - Nêu một số hình ảnh về di tích lịch sử, anh hùng liệt sĩ, những người có công cho sự nghiệp đất nước (Bác Phạm Hùng, Võ Văn Kiệt…)  - Chọn kể một câu chuyện về anh hùng liệt sĩ địa phương, một công trình lớn của tỉnh……  2. Giới thiệu bài:  - Dẫn nhập giới thiệu bài  “Đọc sách tìm các thông tin về: Các di tích lịch sử – văn hóa, công trình công cộng, luật giao thông đường bộ, tấm gương anh hùng thương binh liệt sĩ .”  - Giới thiệu các danh mục sách  + Di tích lịch sử – văn hóa  + Công trình công cộng.  + Luật giao thông đường bộ.  + Tấm gương anh hùng thương binh liệt sĩ  **II- TRONG KHI ĐỌC**  Hoạt động 1: Chọn sách theo chủ đề, đọc tìm được các thông tin.  Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo chủû đề, tìm được các thông tin.  - Yêu cầu học sinh mở quả táo của nhóm và nêu yêu cầu trước lớp.  - Hương dẫn các em đọc và ghi lại các thông tin của nhóm.  - Hướng dẫn các em giới thiệu sách.  - Gợi ý đọc hoàn thành phiếu sau:  a/ Về di tích lịch sử  - Di tích là gì? Ở đâu? Di tích được xây dựng nhằm mục đích gì? Những chi tiết nào trong truyện làm em thích/ cảm động? Vì sao?  b/ Về Anh hùng liệt sĩ hay người có công lao với đất nước  + Người đó là ai? Quê Hương ông ở đâu?  Ông đã làm gì? Em nghĩ gì về việc làm của ông ấy?  +Những chi tiết nào trong truyện làm em thích/ cảm động? Vì sao?  **III- SAU KHI ĐỌC**  \*Hoạt động 1: Báo cáo kết quả  Mục tiêu: Biết giới thiệu thông tin ngăn gọn, rõ ràng..  - Hướng dẫn nhận xét  - Nhận xét chung  Kết luận chung  \* Hoạt động 2: Tổng kết- Dặn dò  - Qua tiết đọc này các em học được những gì?  - Nhắc các em tìm đọc những sách trên. | \* Cả lớp quan sát trả lời  - Nghe và đặt câu hỏi chất vấn.  \* HĐ nhóm:  - Mở quả táo đọc nhiệm vụ của nhóm lên trước lớp.  \* Nhóm 1: Chọn đọc sách về di tích lịch sử – văn hóa  \* Nhóm 2: Chọn đọc sách về công trình công cộng.  \* Nhóm 3: Chọn đọc sách về luật giao thông đường bộ.  \* Nhóm 4: Chọn đọc sách về tấm gương anh hùng thương binh liệt sĩ.  - HS đọc nối tiếp nhau trong nhóm, thảo luận, ghi chép lên bảng nhóm hoặc giấy  \*Đại diện nhóm  - Trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  - Các em nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 24 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Thực hiện phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân.

- Vận dụng tính chất nhân một số thập phân với một tổng, hiệu hai số thập phân trong thực hành tính .

**-** Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân các số thập phân và vận dụng các tính chất của phép nhân để làm bài.

- HS làm được bài 1, 2, 3(b) ,4 .

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện"  - Cách chơi: HS lần lượt nêu các phép tính nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001...  Bạn nào nêu đúng kết quả được chỉ định bạn khác thực hiện phép tính mà mình đưa ra. Cứ như vậy, bạn nào không trả lời được thì thua cuộc  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi đầu bài vào vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Thực hiện phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân.  - Vận dụng tính chất nhân một số thập phân với một tổng, hiệu hai số thập phân trong thực hành tính.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: Cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện tính giá trị của biểu thức.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ Cặp đôi**  - Cho HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài, chia sẻ trước lớp  - GV soi bài nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS nêu lại cách làm  **Bài 3b: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, chữa bài  - Yêu cầu HS giải thích cách làm  **Bài 4 : HĐ Cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Hướng dẫn HS phân tích đề, xác định dạng bài  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV soi bài nhận xét    **Bài 3a:(M3;4)**  - Cho HS tự làm bài  - GV quan sát uốn nắn | | - Tính  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  a) 375,84 - 95,69 + 36,78  = 280,15 + 36,78  = 316,93  b) 7,7 + 7,3 x 7,4  = 7,7 + 54,02  = 61,72  - Tính bằng hai cách  - HS làm bài cặp đôi, chia sẻ trước lớp   1. (6,75 + 3,25) x 4,2   Cách 1: = 10 x 4,2  = 42  Cách 2: 6,75 x 4,2 + 3,25 x 4,2  = 28,35 + 13,65  = 42   1. (9,6 - 4,2) x 3,6   Cách 1: = 5,4 x 3,6  = 19,44  Cách 2: 9,6 x 3,6 - 4,2 x 3,6  = 34,56 - 15,12  = 19,44  - Tính nhẩm kết quả tìm x, chia sẻ trước lớp  b. 5,4 x ***x*** = 5,4  ***x*** = 1.  9,8 x ***x*** = 6,2 x 9,8  *x* = 6,2  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vở, chia sẻ trước lớp  *Bài giả****i***  Giá tiền của 1m vải là:  60000 : 4 = 15000 (đồng)  Số tiền phải trả để mua 6,8m vải là:  15000 x 6,8 = 102000 (đồng)  Mua 6,8m vải phải trả số tiền nhiều hơn mua 4m vải là:  102000 - 60000 = 42000 (đồng)  Đáp số: 42000 (đồng)  - HS tự làm và chữa bài, báo cáo giáo viên  a) 0,12 x 400 = 0,12 x 100 x 4  = 12 x 4 = 48  4,7 x 5,5 - 4,7 x 4,5 = 4,7 x (5,5 - 4,5)  = 4,7 x 1 = 47 |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  *Tính bằng cách thuận tiện nhất*  *4 x 3,75 x 2,5=*  - Tìm số tự nhiên x bé nhất trong các số: 2; 3; 4; 5sao cho: 2,6  x > 7 | | - HS làm bài  *4 x 3,75 x 2,5=(4 x 2,5)x 3,75*  *= 10 x 3,75*  *= 37,5*  - HS làm bài  - x = 2 thì 2,6 x 2 = 5,2 < 7 (loại)  - x = 3 thì 2,6 x 3 = 7,8 > 7 (chọn)  - x = 4 thì 2,6 x 4 = 10,4 > 7 (chọn)  - x = 5 thì 2,6 x 5 = 13 > 7 (chọn)  Vậy x = 3 ; 4 ; 5 thì2,6  x > 7 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

(Quan sát và chọn lọc chi tiết**)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK .

**-** Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm văn.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Thu chấm dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình của 3 HS  - Hãy nêu cấu tạo của bài văn tả người  - Nhận xét HS học ở nhà.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nộp bài.  - HS nêu  - HS nghe  - HS viết vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK .  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài  - Cho HS hoạt động nhóm  - 1 Nhóm làm vào bảng nhóm, gắn bài lên bảng  - Gọi HS đọc bài đã hoàn chỉnh  - Em có nhận xét gì về cách miêu tả ngoại hình của tác giả?  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Tổ chức HS làm như bài tập 1  - Em có nhận xét gì về cách miêu tả anh thợ rèn đang làm việc của tác giả?  - Em có cảm giác gì khi đọc đoạn văn?  - KL: Như vậy biết chọn lọc chi tiết tiêu biểu khi miêu tả sẽ làm cho người này khác biệt với mọi người xung quanh , làm cho bài văn sẽ hấp dẫn hơn, không tràn lan dài dòng. | - HS đọc  - HS hoạt động nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển  - Những chi tiết tả đặc điểm ngoại hình của người bà:  + Mái tóc: đen và dày kì lạ, phủ kín 2 vai, xoã xuống ngực, xuống đầu gối, mớ tóc dày khiến bà đưa chiếc lược thưa bằng gỗ một cách khó khăn.  + Giọng nói: trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông, khắc sâu vào trí nhớ của đứa cháu, dịu dàng, rực rỡ đầy nhựa sống như những đoá hoa.  + Đôi mắt: hai con ngươi đen sẫm nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả , ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui.  + Khuôn mặt: đôi má ngăm ngăm đã có nhiều nếp nhăn nhưng khuôn mặt hình như vẫn tươi trẻ.  - Tác giả quan sát người bà rất kĩ, chọn lọc những chi tiết tiêu biểu về ngoại hình của bà để tả  - Tác giả quan sát kĩ từng hoạt động của anh thợ rèn: bắt thỏi thép, quai búa, đập...  - Cảm giác như đang chứng kiến anh thợ làm việc và thấy rất tò mò, thích thú.  **Bài làm**  - Mái tóc đen dày, cắt ngắn ngang vai…  - Đôi mắt đen, long lanh, dịu hiền ấm áp…  - Khuôn mặt trái xoan ửng hồng…  - Giọng nói nhẹ nhàng, tình cảm…  - Dáng người thon thả,… |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(3phút)**  - Em học được điều gì từ cách quan sát của tác giả ?  **4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)**  - Về nhà học tập cách miêu tả của nhà văn để lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_